

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4363 /SYT-NVD

Bình Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2022


V/v triển khai thực hiện các quy định
pháp luật về đăng ký miễn trừ các
chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy

Kính gửi: Các công ty sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm trên
địa bàn tỉnh Bình Dương.

Thực hiện công văn số 4078/QLD-MP ngày 19/5/2022 của Cục Quản
lý Dược về việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về đăng ký miễn
trừ các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy.



Để có cơ sở tổng hợp gửi Cục Quản lý Dược, đề nghị các công ty sản
xuất dược phẩm, mỹ phẩm báo cáo thông tin về tình hình nhập khẩu, sản xuất,
sử dụng và dự báo nhu cầu đăng ký miễn trừ các chất POP theo mẫu tại Phụ
lục 2 (công văn 1840/BTNMT-TCMT ngày 12/4/2022 của Bộ Tài Nguyên và
Môi trường (đính kèm công văn)), gửi về Sở Y tế hạn chót ngày **25/5/2022**.

Các đơn vị gửi báo cáo về Sở Y tế và gửi file mềm về địa chỉ email
taihuynhphar@gmail.com.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên (website Sở Y tế);
- Lưu: VT, NVD.

Ư. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC


Huỳnh Minh Chím

Số: 1840 /BTNMT-TCMT

V/v phối hợp triển khai thực hiện
các quy định pháp luật về đăng ký miễn
trừ các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

Với vai trò là Cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (sau đây gọi tắt là các chất POP) tại Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu, trình Quốc hội và Chính phủ ban hành các quy định về bảo vệ môi trường trong quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy (bao gồm các chất POP) và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị chứa chất ô nhiễm khó phân hủy (Điều 69, 97, 98 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 38, 39, 40, 41, 42 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)), trong đó quy định về bảo vệ môi trường trong các hoạt động nhập khẩu, sản xuất, sử dụng và đăng ký miễn trừ các chất POP. Theo quy định của Công ước Stockholm, các quốc gia thành viên (trong đó có Việt Nam) có nhu cầu nhập khẩu, sản xuất, sử dụng các chất POP tại Phụ lục A và Phụ lục B của Công ước phải đăng ký miễn trừ với Ban Thư ký Công ước Stockholm để được phép sản xuất, sử dụng các chất POP này; các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam chỉ được phép nhập khẩu, sản xuất, sử dụng các chất POP đã đăng ký sau khi Ban thư ký Công ước có thông báo chấp thuận đăng ký miễn trừ đối với chất POP này. Do vậy, đây là nội dung cần có sự tham gia, phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội, doanh nghiệp để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 38 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về đăng ký miễn trừ các chất POP theo quy định của Công ước Stockholm, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đăng ký miễn trừ các chất POP với Ban Thư ký Công ước Stockholm trên cơ sở tổng hợp, đánh giá hiện trạng, dự báo nhu cầu nhập khẩu, sản xuất, sử dụng các chất POP tại Phụ lục XVII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (*chi tiết được nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này*). Theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, doanh nghiệp, tổ chức chỉ được phép nhập khẩu các chất POP theo quy định sau khi có thông báo chấp thuận đăng ký miễn trừ chất POP của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị quý Bộ tổng hợp thông tin về tình hình nhập khẩu, sản xuất, sử dụng các chất POP của các doanh nghiệp, tổ chức và dự báo nhu cầu đăng ký miễn trừ các chất POP thuộc phạm

vi quản lý nhà nước của quý Bộ (theo mẫu áp dụng cho từng doanh nghiệp, tổ chức tại Phụ lục 2 kèm theo Công văn này).

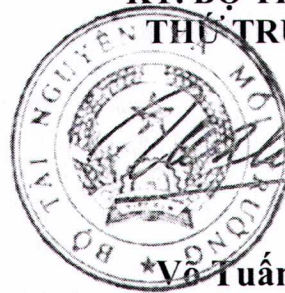
Văn bản cung cấp thông tin của quý Bộ (kèm theo biểu mẫu tại Phụ lục 2 của từng doanh nghiệp, tổ chức đã báo cáo/dăng ký) đề nghị gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày **16 tháng 5 năm 2022** theo địa chỉ: Vụ Quản lý chất lượng môi trường, Tổng cục Môi trường; Phòng B308, số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; điện thoại: 024.37956868 - máy lẻ 3218/0904570111 (Bà Đặng Thùy Linh) - email: linhdt@vea.gov.vn/linhht@gmail.com; hoặc 0989126896 (Bà Phan Thị Tố Uyên) - email: uyenptt@vea.gov.vn/uyenqm@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCMT(05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



***Võ Tuấn Nhân**

Phụ lục 1: DANH MỤC CÁC CHẤT POP VÀ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ MIỄN TRỪ CÁC CHẤT POP

(Kèm theo Công văn số /BTNMT-TCMT ngày tháng năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên chất POP	Phụ lục của Công ước Stockholm	Lĩnh vực sử dụng	Hoạt động	Nội dung đăng ký miễn trừ của Công ước Stockholm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hexabromodiphenyl ether và Heptabromodiphenyl ether (HBDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Không.
				Sử dụng	Cho phép tái chế, sử dụng và tiêu hủy theo quy định của Công ước Stockholm.
2	Tetrabromodiphenyl ether và Pentabromodiphenyl ether (POP-BDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Không.
				Sử dụng	Cho phép tái chế, sử dụng và tiêu hủy theo quy định của Công ước Stockholm.
3	Các axit Perfluorooctane sulfonic, muối của chúng (PFOS) và perfluorooctane sulfonyl fluoride (PFOSF)	B	Công nghiệp, nông nghiệp	Sản xuất	- Không được đăng ký miễn trừ riêng biệt. - Là hợp chất trung gian trong trường hợp đăng ký miễn trừ theo mục đích.
				Sử dụng	- Được đăng ký miễn trừ riêng biệt đối với các lĩnh vực: + Mạ kim loại (mạ kim loại cứng) chỉ trong hệ thống khép kín;

					<p>+ Bọt chữa cháy (cho đám cháy loại B) trong các hệ thống đã lắp đặt, bao gồm cả hệ thống cố định và di động.</p> <p>- Được đăng ký miễn trừ theo mục đích đối với lĩnh vực: Bả côn trùng bằng sulfluramid (số CAS 4151-50-2) như hoạt chất nhằm kiểm soát kiến xén lá từ <i>Atta</i> spp. và <i>Acromyrmex</i> spp., chỉ sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>
4	Hexabromocyclododecane (HBCDD)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Được sản xuất đối với lĩnh vực: Vật liệu cách nhiệt (expanded polystyrene - EPS và extruded polystyrene - XPS) trong xây dựng/tòa nhà.
				Sử dụng	Vật liệu cách nhiệt EPS và XPS được sử dụng trong xây dựng/tòa nhà.
5	Polychlorinated naphthalene (PCN)	A, C	Nông nghiệp, phát sinh không chủ định	Sản xuất	Là hợp chất trung gian, bao gồm octafluoronaphthalene.
				Sử dụng	Sử dụng trong các sản phẩm chứa PCN trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm octafluoronaphthalene.
6	Decabromodiphenyl ether (DBDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Cho phép sản xuất theo quy định của Công ước Stockholm.

				Sử dụng	<p>Được sử dụng trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận của phương tiện giao thông (sử dụng làm vật liệu cách nhiệt, hệ thống dây điện, vải bọc...); - Máy bay và các phụ tùng thay thế kèm theo (đối với máy bay đang sử dụng trước tháng 12/2018 và nhận trước tháng 12/2022); - Các sản phẩm dệt may có chứa chất chống cháy, trừ quần áo và đồ chơi; - Phụ gia trong các sản phẩm nhựa gia dụng, thiết bị điện và thiết bị gia dụng (thiết bị sưởi ấm, bàn là, quạt) chứa hoặc tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận điện hoặc yêu cầu tuân thủ theo tiêu chuẩn chống cháy với nồng độ thấp hơn 10% trọng lượng của thiết bị; - Bọt polyurethane cách nhiệt trong lĩnh vực xây dựng.
7	Các paraffin mạch ngắn chứa clo (SCCP)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Cho phép sản xuất theo quy định của Công ước Stockholm.
				Sử dụng	<p>Được sử dụng trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ gia trong sản xuất cao su; - Chất làm chậm cháy trong cao su, mực, keo dính và chất phủ bề mặt; - Sơn chống cháy và chống thấm; - Chế phẩm chứa dầu trong sản xuất da; - Sản xuất các loại ống cho bóng đèn trang trí ngoài trời; - Phụ gia trong dầu bôi trơn hoặc chất làm lạnh trong cắt kim loại hoặc tạo hình kim loại; - Chất làm dẻo thứ cấp trong polyvinyl chloride, ngoại

					trừ trong đồ chơi và sản phẩm dành cho trẻ em.
8	Perfluorooctanoic acid (PFOA), muối của chúng và các hợp chất liên quan đến PFOA	A	Công nghiệp	Sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Không được sản xuất trong bột chữa cháy. - Các lĩnh vực sản xuất khác được thực hiện theo quy định của Công ước Stockholm.
				Sử dụng	<p>Được sử dụng trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp phủ chụp ảnh được áp dụng trong tráng phim; - Lớp phủ hình ảnh áp dụng cho phim; - Dệt may (làm chất chống thấm dầu và nước); - Thiết bị y tế dùng cho cấy ghép; - Bột chữa cháy (đám cháy loại B); - Sản xuất polytetrafluoroetylen (PTFE) và polyvinylidene fluoride (PVDF): Dùng trong màng lọc khí hiệu suất cao, chống ăn mòn, màng lọc nước và màng lọc khí kháng khuẩn cho lĩnh vực y tế; thiết bị trao đổi khí thải công nghiệp; chất bịt kín công nghiệp có khả năng ngăn chặn rò rỉ các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi và bụi PM_{2.5}; - Sản xuất polyfluoroetylen propylene (FEP) dùng trong lĩnh vực dây và cáp điện cao thế để truyền tải điện; - Sản xuất fluoroelastomers để sản xuất vòng chữ O, đai và phụ kiện nhựa cho nội thất ô tô; - Sản xuất dược phẩm.

**Phụ lục 2. CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT, SỬ DỤNG CÁC CHẤT POP
VÀ NHU CẦU ĐĂNG KÝ MIỄN TRỪ CÁC CHẤT POP**

(Kèm theo Công văn số /BTNMT-TCMT ngày tháng năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Tên doanh nghiệp nhập khẩu, sản xuất, sử dụng các chất POP:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Người liên hệ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

STT	Tên chất POP	Mã CAS*	Mã HS*	Lĩnh vực nhập khẩu, sản xuất sử dụng*	Hoạt động	Số lượng/khối lượng nhập khẩu, sản xuất, sử dụng các chất POP (tấn/năm)			Nhu cầu đăng ký miễn trừ các chất POP (tấn/năm)		
						2020	2021	2022 (dự kiến)	2023	2024	2025
1	Hexabromodiphenyl ether và Heptabromodiphenyl ether (HBDE)	36483-60-0; 446255-03-4; 68928-80-3; 446255-20-5			Nhập khẩu						
					Sử dụng						

2	Tetrabromodiphenyl ether và Pentabromodiphenyl ether (POP-BDE)	40088-47-9; 32534-81-9			Nhập khẩu						
					Sử dụng						
3	Các axit Perfluorooctane sulfonic, muối của chúng (PFOS) và perfluorooctane sulfonyl fluoride (PFOSF)	1763-23-1; 2795-39-3; 29457-72-5; 29081-56-9; 70225-14-8; 56773-42-3; 251099-16-8; 4151-50-2; 31506-32-8; 1691-99-2; 24448-09-7; 307-35-7 và các số khác			Nhập khẩu						
					Sản xuất						
					Sử dụng						
4	Hexabromocyclododecan e (HBCDD)	25637-99-4; 3194-55-6; 134237-50-6; 134237-51-7; 134237-52-8			Nhập khẩu						
					Sản xuất						
					Sử dụng						

5	Polychlorinated naphthalene (PCN)	70776-03-3			Nhập khẩu						
					Sản xuất						
					Sử dụng						
6	Decabromodiphenyl ether (DBDE)	1163-19-5			Nhập khẩu						
					Sản xuất						
					Sử dụng						
7	Các paraffin mạch ngắn chứa clo (SCCP)	85535-84-8; 68920-70-7; 71011-12-6; 85536-22-7; 85681-73-8; 108171-26-2 và các số khác			Nhập khẩu						
					Sản xuất						
					Sử dụng						
8	Perfluorooctanoic acid (PFOA), muối của chúng và các hợp chất liên quan đến PFOA	335-67-1			Nhập khẩu						
					Sản xuất						
					Sử dụng						

*** Ghi chú:**

- *Mã CAS (Chemical Abstracts Service)*: Là sự xác định bằng chuỗi số định danh duy nhất cho một nguyên tố hóa học, một hóa chất, một hợp chất hóa học và được Tổ chức Chemical Abstracts Service thuộc Hiệp hội Hóa chất của Hoa Kỳ đăng ký.
- *Mã HS (HS Code)*: Là mã số dùng để phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu trên toàn thế giới theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) phát hành có tên là “Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa” (HS - Harmonized Commodity Description and Coding System).
- *Lĩnh vực nhập khẩu, sản xuất, sử dụng*: Liệt kê theo nội dung tại cột (6) Phụ lục 1 kèm theo Công văn này; trường hợp không thuộc nội dung nào tại cột (6) Phụ lục 1 kèm theo Công văn này, đề nghị nêu tên cụ thể lĩnh vực nhập khẩu, sản xuất, sử dụng.